

GẶP LẠI "CON KIỀU ĐẸP NHẤT NƯỚC NAM"

NGUYỄN ĐÌNH CHÚ*

Thúy Kiều là nhân vật trung tâm của Truyện Kiều. Có thể nói không sợ sai rằng: trong lịch sử văn học Việt Nam tự cổ chí kim, không một nhân vật nào được mọi thời đại quan tâm bình phẩm nhiều như Thúy Kiều. Do đó, lịch sử nghiên cứu, bình phẩm Truyện Kiều trong gần 200 năm qua, phần lớn cũng là lịch sử nghiên cứu, bình phẩm Thúy Kiều mà cho đến nay, cũng chỉ có mấy trường hợp nổi bật về Thúy Kiều xem ra không bình thường, nếu không muốn nói là không ổn. Đó là trường hợp cụ Nguyễn Công Trứ đã kết tội Kiều: *"Đoạn trường cho đáng kiếp tà dâm"* (Vịnh Thúy Kiều). Sao cụ Trứ nói vậy trong khi với cụ ngoài 70 tuổi, lên chùa mà còn *"gót tiên theo đủng đỉnh một đôi dì"* (Bài ca ngất ngưỡng). Cụ mượn Kiều để chê bai Nguyễn Du đã làm quan với triều Lê lại làm quan với triều Nguyễn như một cụ già ở Tiên Điền giải thích sao? Đúng là khó hiểu. Đó là trường hợp hai cụ chí sỹ Ngô Đức Kế và Huỳnh Thúc Kháng vì giận cá mà bầm thớt, giận ông chủ bút Nam Phong mà quay ra rẻ rúng Truyện Kiều và Kiều, không được ai tán thành. Đó là trường hợp nhà phê bình văn học Nguyễn Bách Khoa trên con đường tìm kiếm phương pháp mới cho phê bình văn học, vận dụng học thuyết phân tâm của Freud một cách sống sượng, chẩn bệnh cho là Kiều bị bệnh *"uỷ hoàng"*,⁽¹⁾ để về sau phải tự điều chỉnh, nói khác. Đại khái là có một đôi ý kiến, trái khoáy về Thúy Kiều như thế. Chứ từ ngày Thúy Kiều có giấy chứng sinh đến nay, ai mà không thương cảm, không ngợi ca phẩm chất cao đẹp của nàng, với bao nhiêu lời mỹ diệu. Trong đó có câu nói trên đây mà tôi đã mượn để đưa vào nhan đề bài viết của mình. Xin thưa, đây không phải là câu nói của một học giả nào, một nhà văn hay một nhà phê bình nào, mà là của một bà cụ già không hề biết chữ nhưng đã thuộc lòng Truyện Kiều từ đầu đến cuối, người Tiên Điền, quê Nguyễn Du, mà tôi được nghe trong dịp diễn dã tại nơi đây vào năm 1962. Ngày đó, mới nghe bà cụ

* GS. NGND. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

già này nói, tôi đã hỏi: sao cụ lại gọi là *con kiêu* mà không là *nàng kiêu*, *cô kiêu*, *Thúy Kiều*...? và cụ nghĩ sao mà lại cho rằng "*con Kiều đẹp nhất nước Nam*?" Cụ cười và đáp: "*nỏ biết chi mô. Chỉ biết bấy tui quen nói rứa, vì bấy tui thương con Kiều lắm*". Tôi hiểu lời nói của bà cụ già này là sản phẩm của trực giác, trực cảm, chưa có sự can thiệp của lý tính, của tư duy phân tích chứng minh. Nhưng với tôi vẫn có hai thứ trực giác. Trực giác trong hoạt động tư duy thông thường vốn được xem là thấp hơn nhận thức lý tính. Trực giác khoa học, hay là trực giác chân lý (có thể gọi tắt là chân cảm) thì giá trị nhận thức dù còn ở trạng thái cảm tính nhưng không thua nhận thức lý tính, thậm chí không ít trường hợp còn cao hơn nhận thức lý tính mà không dựa trên chân cảm. Chân cảm cũng có hai loại. Loại của những người có học vấn cao. Loại của những người mà học vấn không có. Trong phê bình văn chương xưa nay, tôi cho rằng kiểu phê bình như phê bình của Thập Thanh Thị, Mộng Liên Đường... đối với Truyện Kiều của Nguyễn Du, hay như của Hoài Thanh với phong trào Thơ mới, về cơ bản là thuộc loại trực cảm của những người có học vấn cao nhưng khác những người có học khác ở chỗ họ có chân cảm nghệ thuật. Và nhờ có chân cảm nghệ thuật mà những lời bình phẩm văn chương của họ trở thành bất tử. Những đầu óc có trí tuệ cao, học vấn cao sau họ có thể nói thêm nhiều điều mới mẻ nhưng tâm vóc vẫn không dễ gì vượt qua ý kiến của các bậc tiền bối có chân cảm nghệ thuật kia. Trở lại với câu nói của bà cụ già trên đất Tiên Điền ngày đó, ngay khi mới nghe cụ nói tôi đã chớm có ý nghĩ, không chừng đây là câu nói thuộc trường hợp chân cảm thứ hai, nghĩa là của người không được học nhưng lại cùng với Thuý Kiều có chung cái "*phận đàn bà*" vốn là muôn nơi muôn thuở mà Nguyễn Du đã bằng "*tấm lòng nghĩ tới muôn đời*" (Mộng Liên Đường), cất lên tiếng kêu dứt ruột xé lòng: "*đau đớn thay phận đàn bà*". Ấy là chưa kể lý do tạo ra thứ chân cảm nghệ thuật này là ở chỗ cụ tuy không biết chữ nhưng nhờ truyền miệng mà thuộc lòng Truyện Kiều từ đầu chí cuối, bảo đọc lại từ đâu là đọc đúng từ đấy. Tôi đã nghĩ về câu nói của bà cụ già ở Tiên Điền như thế. Và hơn bốn chục năm qua, câu nói "*con Kiều đẹp nhất nước Nam*" này vẫn đeo bám tôi. Nó đặt ra trong tôi nhiều câu hỏi phải tự giải đáp: người đàn bà đẹp nhất nước Nam sao không là ai khác như Bà Trưng để Phan Bội Châu trong một bài viết đã mệnh danh là *Mẹ của nước* mà lại là "*còn Kiều*"? Nói thế là được hay không được? Có thể từ một góc nhìn nào đó, mà nói "*con Kiều đẹp nhất nước Nam*" không? Với sự sống của con người, sao chỉ tuyệt đối hoá một góc nhìn mà không tính đến các góc nhìn khác... Cuối cùng thì tôi cứ tưởng như có hồn ma của bà cụ già trên đất Tiên Điền năm xưa (chắc cụ đã qua đời vì nếu sống đến nay cụ đã trên 120 tuổi) đã hiện về yêu cầu tôi hãy tìm một góc nhìn nào đó để nói với mọi người Việt Nam ta, trước hết là người dân Tiên Điền của cụ rằng "*còn Kiều đẹp nhất nước Nam*". Và hôm nay tôi xin nói.

Như đã nói trong lịch sử văn học Việt Nam, cho tới nay, không một nhân vật nào, bất kể nữ hay nam, đã được ưu tiên bình phẩm như Thuý Kiều. Với Kiều (đĩ nhiên là với Truyện Kiều nói chung) đã là nơi thử thách, thí nghiệm của hầu hết phương pháp tiếp cận. Có phương pháp tiếp cận truyền thống. Có phương pháp tiếp

cận hiện đại. Có phương pháp tiếp cận phương Đông cổ truyền. Có phương pháp tiếp cận phương Tây và thế giới hiện đại. Các phương pháp xã hội học giản đơn hoặc dung tục, phương pháp phân tâm học Freud và hậu Freud, phương pháp loại hình học, phương pháp cấu trúc luận, phương pháp ngôn ngữ học phong cách, phương pháp văn học so sánh, phương pháp phê bình Mác xít, kể cả phương pháp Thiền luận... đều đã có mặt để nhận diện Thuý Kiều nói riêng, Truyện Kiều nói chung. Trong thực tế, hiệu quả của mỗi phương pháp là không đồng đều. Nó có cái được và cái chưa được, nhưng cũng đã cung cấp cho người đọc nhiều bằng giá về Thuý Kiều. Đặc biệt phương pháp tiếp cận đạo đức học đã cho người đọc biết một hệ thống giá trị nhân phẩm Thuý Kiều thật là phong phú, đáng trân trọng biết bao. Tuy vậy, gặp lại Thuý Kiều lần này vào những năm đầu thiên niên kỷ III, thế kỷ XXI, để rõ hơn phẩm giá của nàng, phải có phương pháp tiếp cận mới. Với tôi, đó là *phương pháp tiếp cận triết học* từ quan niệm như nhiều người đã quan niệm: triết học là khoa học của mọi khoa học. Triết học mới cho phép nhận thức thế giới con người ở độ phong phú nhất, sâu kín nhất, triệt để nhất, kể cả phức tạp nhất. Thêm nữa là phải có một khái niệm công cụ có hiệu lực mới, tối ưu hơn. Đó là *khái niệm nhân bản* có thể không mới trong âm vị học nhưng phải mới trong ngữ nghĩa học. Nói một cách khác là phải xác định lại nội hàm của nó. Trong tiếng Pháp có từ *Humanisme* từng được dịch ra tiếng Việt là chủ nghĩa nhân đạo, chủ nghĩa nhân văn, chủ nghĩa nhân bản. Với ba thuật ngữ đó của tiếng Việt có thể coi là đồng ngữ nghĩa, cũng có thể phân biệt trong một chừng mực tùy theo cách xác định nội hàm của từng thuật ngữ. Thuật ngữ quen dùng nhất là chủ nghĩa nhân đạo mà nội hàm được xác định chủ yếu lại đang ngừng ở phạm vi đạo đức học. Do đó, trong việc giải mã Thuý Kiều, tuy đã đưa đến nhiều điều đích đáng nhưng vẫn bỏ sót nhiều giá trị rất quý khác, hoặc có nói tới nhưng thiếu độ tự giác và thiếu tính hệ thống, do đó cũng là thiếu độ sâu sắc. Ở đây tôi dùng thuật ngữ *nhân bản* không có ý coi nó khác thuật ngữ *nhân đạo* mà chỉ xác định lại nội hàm khái niệm theo hướng mở rộng để đáp ứng đòi hỏi của nhận thức triết học. Cụ thể, *nhân bản* là *bao gồm tất cả những gì làm nên giá trị người chứ không riêng gì những giá trị thuộc phạm vi đạo đức học*.

Bằng phương pháp tiếp cận triết học và với khái niệm công cụ là nhân bản được xác định mở rộng nội hàm như thế, tôi càng ngày càng thấy Thuý Kiều đẹp hơn và câu nói "*con Kiều đẹp nhất nước Nam*" của bà cụ già quê Tiên Điền năm xưa là một sự chân cảm đáng giá, để hôm nay, gặp lại Thuý Kiều, tôi sẽ phát ngôn dưới dạng nhận thức lý tính rằng: *nói riêng trong lịch sử văn học Việt Nam tự cổ chí kim, Thuý Kiều của Nguyễn Du, dẫu chưa phải là tất cả, nhưng vẫn là một hình tượng phụ nữ hội tụ được nhiều giá trị người (tức giá trị nhân bản) vừa phong phú nhất, vừa có giá trị muôn đời, không một hình tượng nào địch nổi*. Có thể nói thêm: về một mặt nào đó, Kiều chưa bằng ai đó nhưng về sự *hội tụ* thì phải dành cho Kiều "*giải nhất chi nhường cho ai*". Sau đây sẽ là sự chứng minh cho cái kết luận cuối cùng nhưng đã được nêu trước đó.

Thúy Kiều đẹp nhất trước hết là ở một cơ thể sinh học trời cho: "*Rõ ràng trong ngọc trắng ngà/ Dày dày sấn đúc một toà thiên nhiên*". Xin hỏi, trong văn học Việt Nam xưa nay, có nhân vật nữ nào có được cái cơ thể sinh học trời cho đó bằng Thúy Kiều? hay là có mà chưa được ngòi bút thiên tài nào vẽ ra? Chưa thì đành chịu chứ sao. Xin nhớ cho rằng Thúy Kiều đã trở thành bức tượng phụ nữ khoả thân độc nhất vô nhị trong văn học Việt Nam thời trung đại mà Nguyễn Du để lại cho đất nước muôn đời từ một cảm quan nhân bản cao cả, tuyệt vời, và bằng một thủ pháp nghệ thuật khôn khéo, "*hở mà kín*" để đảm bảo sự trong sáng của chính mình và cũng là cho người tiếp nhận. Nó đẹp tuyệt vời, tuyệt vời như thế, nhưng đổ ai vẽ lại được nó. Chỉ tha hồ suy tưởng và ngây ngất với nó không dứt là đủ. Giáo sư Đặng Thái Mai chẳng đã coi hai câu Kiều tả cơ thể sinh học này của nàng Kiều là hai câu Kiều hay nhất Truyện Kiều đó sao⁽²⁾. Người viết bài này cũng từng coi nó là quả bom nguyên tử ném vào thành trì ý thức hệ phong kiến phương đông cổ truyền⁽³⁾. Có người còn từ bức tranh khoả thân này mà tìm thêm căn cứ cho ý nghĩ về tính chất phục hưng của văn học Việt Nam thế kỷ 18 theo hướng của thời đại Phục hưng của phương Tây ở thế kỷ 15.

Thúy Kiều cũng đẹp nhất ở nhan sắc của một người phụ nữ: "*Kiều càng sắc sảo mặn mà/ So bề tài sắc lại là phần hơn/ Làn thu thủy nét xuân sơn/ Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh*". Lại xin được hỏi, xét về sắc đẹp phụ nữ, có ai hơn Thúy Kiều nữa không? Cái đẹp của Kiều có phải là chuẩn cao nhất trong muôn đời không mặc dù nó chỉ gói gọn trong bốn chữ "*sắc sảo mặn mà*". "*Sắc sảo*" là cái đẹp phát lộ ra ngoài. Còn "*mặn mà*" là vẻ đẹp thuộc chiều sâu của tâm hồn, của nhân cách. Thử nghĩ "*sắc sảo*" mà không "*mặn mà*" thì sẽ là gì ở một người phụ nữ? Không chừng nó bà con với cái nanh nọc. Còn "*sắc sảo*" mà lại có cái "*mặn mà*" làm nền cho thì còn gì hơn nữa với muôn đời. Đem cái chuẩn sắc đẹp của Thúy Kiều vào các cuộc thi hoa hậu thời nay thì các ban giám khảo sẽ làm việc thế nào nhỉ.

Thúy Kiều có tài: "*cầm kỳ thi hoạ đủ mùi ca ngâm*" trong đó nổi trội, được Nguyễn Du đặc tả hơn là tài đàn và tài thơ, nhất là tài đàn. Đành rằng các thứ gọi là tài của Thúy Kiều so với thời đại ngày nay thì đã được bổ sung rất nhiều điều mới lạ. Nhưng ở cái thời đại của Thúy Kiều, hầu như người đời có bao nhiêu thứ tài, nhất là với tầng lớp nho sĩ, thì Nguyễn Du đã dồn hết cho nàng Kiều của mình. Mà tài là gì? cũng như cái cơ thể "*trong ngọc trắng ngà/ Dày dày sấn đúc một toà thiên nhiên*" kia, cũng như cái sắc đẹp "*một hai nghiêng nước nghiêng thành*" kia, cái tài dù có in dấu ấn trình độ thời đại, vẫn là những *giá trị* người không nằm trong bảng giá đạo đức, nhưng hỏi rằng muôn đời, chẳng riêng người Việt Nam ta, mà cả nhân loại có ai không thêm, không khao khát và các thứ đó có phải là của hiếm trời từng tiết kiệm quá đáng với chúng ta không.

Thúy Kiều đẹp nhất ở tình người. Cùng đi thanh minh, đâu chỉ một Kiều. Đồng lâm: "*Ngựa xe như nước áo quần như nêm*". Ngay trong gia đình cũng còn có Thúy Vân và Vương Quan. Vậy mà có ai thấy cái năm đất "*sè sè*" bên đường kia là

gì. Nhưng Thuý Kiều thì thấy. Thấy một nắm đất "sè sè", qua đó là một "ngôi mồ vô chủ ai người viếng thăm" và dưới ngôi mồ vô chủ đó là một kiếp người, một "Đạm Tiên nàng ấy xưa là ca nhĩ... Hại thay chết xuống làm ma không chồng". Và điều đáng quý hơn, lớn lao hơn, vĩ đại hơn là từ một nắm đất sè sè, Thuý Kiều thấy ra cái *phận đàn bà* qua những lần nước mắt tràn trề, và vút lên một tiếng kêu: "Đau đớn thay phận đàn bà". Tiếng kêu cho cái phận đàn bà, không riêng gì ở Việt Nam cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19 mà còn là ở muôn nơi muôn thuở trên trái đất. Chẳng phải thế mà Mộng Liên Đường từng khen Nguyễn Du "có con mắt trông thấu sáu cõi, có tấm lòng nghĩ tới muôn đời". Đã bao lần, tôi cứ từ cái tình người này của Thuý Kiều mà nghĩ đến người cách mạng, xem khác nhau, giống nhau thế nào? Và cái gì là gốc? Tôi đã tự kết luận: đúng là Thuý Kiều còn thiếu cái tư chất để trở thành một người cách mạng cứu đời. Nhưng trong những nhà cách mạng hỏi đã có được bao người có cái tình người mệnh mông, sâu thẳm như Thuý Kiều đã có. Làm cách mạng mà chưa có được cái gốc rễ là tình người vững chãi như Kiều đã có thì liệu sẽ là gì một khi cách mạng đã thành công và quyền lực đã vào tay mình. Nói điều này, tôi có được thực tế chứng minh như thế nào nhỉ. Điều cần nói thêm là: cái tình người của Thuý Kiều, dĩ nhiên là thuộc giá trị đạo đức như từ lâu các sách vở đã nói. Nhưng đã đến lúc, từ cách tiếp cận triết học, cần nói thêm đó là một phương diện của *năng lực người*, năng lực sản sinh những tình người mệnh mông sâu thẳm mà chuyện từ một nắm đất sè sè bên đường không ai để ý nhưng Kiều thì từ đó thấy cả cái phận đàn bà "đau đớn thay" chỉ là một trường hợp biểu hiện của năng lực người đó.

Tình yêu của Thuý Kiều cũng đẹp nhất xưa nay. Chúng ta đã biết cuộc tình duyên giữa Thuý Kiều và Kim Trọng diễn ra như thế nào trong tác phẩm. Ở đây, điều muốn nói là tính chất chuẩn mực cao đẹp nhất trong muôn đời mà thiết tưởng mọi cô gái ở mọi thời đại hể bước vào tình yêu cần biết, cần noi theo. Ấy là trong tình yêu, hẳn là phải say đắm, phải chủ động, phải mãnh liệt. Không có cái đó, không đáng gọi là tình yêu. Tính toán so đo, bất cứ ở trạng thái nào, cũng chưa phải là tình yêu đích thực. Nhưng ở đây có vấn đề đặt ra là cùng với sự rung động mãnh liệt của con tim, liệu có cần đến vai trò của lý trí nữa không, hay chỉ đơn thuần là chuyện của cảm xúc? Cứ một chiều cảm xúc để rồi "vội vàng", "giục giã", "mau với chứ, vội vàng lên với chứ", theo kiểu tình yêu trong Thơ mới về sau, so với trường hợp Thuý Kiều, xét trong trường kỳ sự sống của gái trai, đằng nào lợi hơn, chuẩn hơn? Nói về tình yêu, hỏi đã có ai mãnh liệt, say đắm, chủ động hơn Kiều. Thấy Kiều "xăm xăm băng lối vườn khuya một mình" để đến với chàng Kim gần 200 trước trong điều kiện xã hội phong kiến vốn có chuyện "cha mẹ đặt đâu con ngồi đó", nhà phê bình Hoài Thanh chẳng đã rất đỗi ngạc nhiên, sững sờ kêu lên sao táo bạo thế. Và trong tình yêu, cũng đã có cặp gái trai nào gần bó keo sơn cực độ như Kiều với Kim qua lời thề: "trăm năm tạc một chữ đồng đến xương". Thật là son cùng thủy tận. Tạc chữ đồng qua da qua thịt tới tận xương. Vậy mà khi Kim Trọng "xem trong âu yếm có chiều lả lơi" thì Thuý Kiều đã tỉnh táo, khéo léo,

tế nhị, mượn chuyện Thôi Oanh Oanh và Trương Quân Thụy từ Trung Hoa xưa để "hạ hoả" cho chàng Kim: "*Gieo thoi trước chẳng giữ dằng! Để sau nên thẹn cùng chàng bởi ai*". Chúng ta tưởng tượng, ngày đó, Kiều cứ "hết mình" với chàng Kim theo ngôn ngữ của không ít bạn gái thời nay thì Kiều sẽ còn là gì với chàng Kim, còn làm sao mà nâng thêm sự kính nể của chàng Kim như tác phẩm đã nói. Kể cả với chúng ta hôm nay, Kiều còn là gì đáng nói nữa. Ở đây có hai vấn đề mà xem ra nhiều bạn trẻ hôm nay chưa nghĩ tới. Một thuộc phạm vi tâm lý học. Trong tình yêu, với chàng trai, khi mà chưa chiếm lĩnh được bạn gái ở "*cái cuối cùng*" thì bao giờ cũng thêm khát, mà vì còn thêm khát thì vẫn phải tự nâng cao mình bằng đủ trang thái, kể cả sự quỳ lụy, chiều chuộng bạn tình. Nhưng khi đã chiếm lĩnh được "*cái cuối cùng*" ở bạn gái thì khát vọng chiếm lĩnh để thường sẽ giảm sút và từ đó hoặc là đi tìm "*của lạ*" khác, hoặc là coi thường đối tượng của mình. Câu thơ Kiều nói với Kim Trọng vừa trích ra ở trên là nói đúng trạng thái tâm lý đó. Chỉ tiếc thời nay, không ít bạn gái sống theo Kiều "*hết mình*" để sau đó đã phải đến bệnh viện phụ sản trong nước mắt của mình và của bố mẹ đã không nhận được bài học tâm lý đó mà nàng Kiều đã dạy cách đây gần hai trăm năm. Một nữa, thuộc phạm vi triết học. Triết học, nhất là triết học phương Đông cổ truyền đã phát hiện ra một quy luật lớn nhất trong muôn đời của sự sống: luật đối trọng và quân bình. Học thuyết âm dương chính là vậy. Sự sống phải có âm có dương. Âm dương đối trọng với nhau để có quân bình làm nên sự sống. Một âm thôi hoặc một dương thôi, làm gì có sự sống. Sự sống có động lực (action) thì phải có phản động lực (réaction) và điều cần có là sự quân bình, sự thăng bằng (équilibre). Vứt một cái cây về phía bên này thả ra nó sẽ ngã về phía bên kia. Và trải qua sự chao đảo bên này bên nọ để đến sự thăng bằng đứng yên thì cây mới phát triển. Quy luật đối trọng đã được phản ánh trong ngôn ngữ của bất cứ nước nào bằng hiện tượng từ tương phản: sống - chết, có - không, đen - trắng, tốt - xấu... Trong sự sống nói chung, trong tình yêu nói riêng, chỉ chuỗi theo cảm xúc một chiều, xét lâu dài không lợi bằng sự cân bằng giữa lý trí và cảm xúc mãnh liệt vốn là quy luật của tình yêu bền vững. Trong quan hệ vợ chồng xưa, Nho giáo dạy cần "*tương kính như tân*" (kính trọng nhau như kính trọng khách) là theo quy luật này. Sự kính trọng, một phần rất lớn là dựa trên nhận thức lý tính. Chữ tình có thêm chữ kính cũng như có thêm chữ nghĩa (để là tình nghĩa) thì còn gì bằng. Chuyện các nhà thơ mới chạy theo tình yêu tuyệt đối, thiên hẳn về cảm xúc cần được hiểu đúng giá trị của nó. Đây là trạng thái có ý nghĩa nhân bản một khi nó vừa trải qua cuộc đấu tranh giải phóng tình yêu khỏi sự đè nén, chiết toả của lễ giáo phong kiến và nhất thời sau khi vừa được giải phóng, nó có quyền ngây ngất, hồi hả, tận hưởng khoái cảm tình yêu trong tư thế giục giã, vội vàng. Nhưng xét lâu dài mà cứ chuỗi theo cảm xúc, vứt bỏ hoàn toàn vai trò của lý trí thì hẳn là đã vi phạm luật cân bằng của sự sống. Bài học Thuý Kiều trong tình yêu, mong được các bạn trẻ hôm nay suy ngẫm. Riêng các bậc phụ huynh, tôi tin chắc ai cũng tán thành.

Trong Truyện Kiều, lòng hiếu thảo của Kiều không được miêu tả nhiều do chủ đề của truyện quy định, nhưng vẫn lộ ra quá đẹp. Kiều vừa bước vào tình yêu với

chàng Kim, một tình yêu lý tưởng tuyệt vời đến thế là cùng, vậy mà gia biến xảy ra, đặt Kiều vào một tình huống thật là gây cản: "*Bên tình bên hiếu, bên nào nặng hơn*". Nhưng Kiều đã đi qua cái thử thách quyết liệt này một cách quá ư nhẹ nhõm: "*Dễ cho dễ thiếp bán mình chuộc cha*". Có người vận dụng phương pháp phê bình Mácxit, không hiểu đúng truyền thống đạo lý phương Đông và Việt Nam cổ truyền, cho rằng: cách xử sự như thế của Kiều là do vương phải chữ hiếu phong kiến cũng như chuyện Kiều từ chối không buông thả mình cho Kim Trọng trong "*chiếu lả lơi*" là bởi vương phải chữ trinh phong kiến. Thật là ấu trĩ, không thấy một phương diện vị tha, cao đẹp trong nhân cách Thuý Kiều là lòng hiếu thảo với cha mẹ, mà sau đó trong đau khổ nặng nề, với Kiều vẫn không hề phai nhạt.

Thuý Kiều đã đẹp ở những gì trời cho, và khi đang có hạnh phúc, nhưng rồi đã rơi vào đau khổ trong mười lăm năm lưu lạc. Nhìn vào cuộc đời lưu lạc của Thuý Kiều, từ lâu phương pháp tiếp cận đạo đức học đã nói nhiều đến sự đau khổ với lòng thương cảm lớn và cũng nói nhiều đến những phẩm chất đạo đức của Kiều trong đau khổ với lòng quý trọng rất mực. Ngày nay, bằng phương pháp tiếp cận triết học, ta sẽ nói thêm đến cái đẹp trong đau khổ, đến tính chất bi kịch của nhân vật Thuý Kiều khác với sự tha hoá của con người trước cảnh ngộ. Đau khổ có khả năng làm tha hoá con người. Chí Phèo là vậy. Đau khổ làm con người nổi khùng, bướng bỉnh. Mátxlova trong *Phục sinh* của Tônxtôi là vậy. Kiều thì khác hẳn. Càng đau khổ càng toả sáng nhân cách. Trao duyên là nỗi đau đầu tiên và là một trong nỗi đau lớn nhất của đời Kiều. Thế gian trao gì cũng được nhưng ai trao duyên, mà lại là cái duyên ra duyên với chàng Kim như thế. Vậy mà Kiều đã phải trao. Nhưng điều gì đã diễn ra ở Kiều trong cảnh trao duyên. Một *mặc cảm tội lỗi* với chàng Kim: "*vì ta khăng khít cho người dở dang*", "*Ôi Kim lang hỡi Kim lang/ Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây*". Đọc giả Truyện Kiều bao đời nay có ai nghĩ cái "*dở dang*" của chàng Kim trong tình yêu chỉ vì một Kiều. Hai người cùng khăng khít với nhau chứ đâu một phía Kiều. Ấy là chưa nói trong buổi đầu, phần đi trước tạo ra sự khăng khít này xem ra lại thuộc chàng Kim, ít ra là trên phương diện hành động. Còn nói rằng Kiều "*phụ chàng*" Kim, thì hẳn là chẳng ai nghĩ thế. Nhưng sao Kiều cứ tự khoát tội về cho mình đến thế. Đúng là tâm lý này chỉ có ở những người có bản tính sống cho người khác hơn cho mình. Bình thường như thế đã quý. Trong đau khổ vẫn có được tâm thế đó thì giá trị lại được đáng nhân lên bội phần. Kiều vị tha nhưng Kiều không vô ngã, phi ngã. Ngược lại, trong đau khổ, sau cái *mặc cảm tội lỗi*, Kiều vẫn biết thương mình đau khổ, thương đến chết ngất đi được. Ở đây, nhà đạo đức học ghi nhận đạo đức của Kiều đã đành. Nhà triết học còn phải ghi thêm một điều mà lịch tư tưởng Việt Nam trước Kiều chưa thấy xuất hiện là sự *tự ý thức của cá nhân* về cá thể của mình. Vấn đề mà phương Tây quen gọi là l'individu (vấn đề cá thể) một yếu tố rất có ý nghĩa trong triết học nhân bản.⁽⁴⁾

Với Kiều, tiếp theo nỗi đau trao duyên là nỗi đau làm dĩ. Hậu thế, từ gần hai trăm năm qua, trừ một vài trường hợp vì lẽ này lẽ khác mà đã nghĩ sai, nói sai về

Kiều, còn nữa không ai không thấy Kiều đã không cưỡng nổi sự đều đặn của thế gian mà phải làm đi nhưng chỉ làm đi về thể xác chứ tuyệt đối không làm đi trong tâm hồn. Sống trong cảnh nhơ nhuốc "*ong qua bướm lại đã thừa xấu xa*", những tình cảm thiêng liêng cao đẹp, tình gia đình, tình yêu chàng Kim vẫn còn đó và đặc biệt nữa là cái ý thức cá nhân từng trỗi dậy trong tình yêu, trong nỗi đau trao duyên, vẫn còn đây trong nỗi đau làm đi qua những lời tự thương: "*Khi sao phong gấm rủ là/ Giờ sao tan tác như hoa giữa đường/ Người sao dày gió dạn sương/ Thân sao bướm chán ong chường bấy thân*". Và nữa, trong cái giạt mình: "*Giạt mình mình lại thương mình xót xa*". Hình tượng Thuý Kiều đúng là hình tượng bị kịch, khác với hình tượng tha hoá. Cả đời Kiều là thế. Cuộc đời đau khổ của Kiều là thế. Ở đây, một cuộc tranh chấp gay gắt giữa cái ác và cái thiện trong đó cái thiện vẫn cố ngoi lên, không chịu đầu hàng đã diễn ra trên thân phận nàng Kiều. Bị kịch của Thuý Kiều xét đến cùng là sự phản ánh bị kịch của Việt Nam cuối thế kỷ 18 đầu thế kỷ 19. Một dịp khác, chúng tôi sẽ nói rõ vấn đề này hơn.

Thuý Kiều cũng đẹp trong cách ứng xử của một người chiến thắng dù chỉ là một quãng đời. Từ chốn lầu xanh, Kiều đã lấy lễ Thúc Sinh mà Kiều đã thừa biết là "*Dám thanh cũng tội bằng ba lửa nồng*". Trong hoàn cảnh của Kiều, không thể nào khác bởi dù sao làm lễ cũng còn đỡ khổ, đỡ nhục hơn làm đi. Nhất là lại gặp được cái anh chàng Thúc dù sau đó hèn nhát và đã văng ra một câu nói chẳng ra gì với Kiều "*Thôi thì xa chạy cao bay/ Ái ân ta có ngần này ấy thôi*" nhưng lúc đầu là yêu quý Kiều thực sự. Kiều bị Hoạn Thư đánh ghen một cách hiểm độc như mọi người đã thấy. Vấn đề đặt ra ở đây là chuyện về sau, Kiều lấy Từ Hải và từ thân phận một con đi, một con vợ lẽ bị vợ cả đánh ghen tàn nhẫn, Kiều trở thành bà chánh án xử tội những kẻ đã gây tội ác cho mình mà riêng với Hoạn Thư, có vấn đề thế nào là thoả đáng nhất, thế nào là tối ưu trong cách xử sự. Chúng ta đều đã biết chuyện người chiến thắng xử người chiến bại, không chỉ là chuyện của riêng Kiều với Hoạn Thư mà cũng là chuyện muôn đời vẫn xảy ra trong sự sống con người. Ở đây, Kiều tha Hoạn Thư. Đã có một cách nghĩ nhất thời tưởng như chân lý mà nay nghĩ lại thấy phi lý. Đó là ý kiến cho rằng tha Hoạn Thư là sai lầm của Thuý Kiều, là chỗ yếu kém trong lập trường tư tưởng của Nguyễn Du, vì đã không dám đụng đến giai cấp quý tộc, không dám trừng trị Hoạn Thư vì nó là "*Con nhà họ Hoạn danh gia*", trong khi với bọn lưu manh xuất thân bình dân thì trừng trị hết. Đúng là một cách áp dụng giai cấp luận quá thô thiển, vô hình trung che khuất vẻ đẹp của Thuý Kiều trong trường hợp ứng xử này. Với chuyện tha hay không tha Hoạn Thư, quả thật không thể đơn giản trong cách nghĩ. Bởi ở đây không thể không tính đến chuyện đánh giá con người Hoạn Thư thế nào cho đúng trong quan niệm về con người mà từ đó là bút pháp của Nguyễn Du trong khi xây dựng nhân vật Hoạn Thư. Nó phức tạp chứ không quá đơn giản như những ai đó đã từng nghĩ. Đó là chưa kể còn có vấn đề thái độ, lời lẽ của Hoạn Thư trước phiên toà một phần đã đẩy Kiều vào thế phải tha nàng. Những người từng cho Kiều sai quả thật còn quên đi hai sự thật quan trọng này. Một, Hoạn Thư là vợ Thúc Sinh. Quan hệ Kiều - Hoạn Thư

không chỉ là quan hệ tay đôi mà là tay ba: Kiều - Hoạn Thư - Thúc Sinh. Thử hỏi: trên đời này, có ai vừa với Thúc Sinh thì *"gấm trăm cuốn bạc nghìn cân"* tặng cho chàng (mà tặng là đúng với chữ nghĩa mà Kiều đã nói) rồi ngay sau đó lại phứt đầu vợ của chàng? Kiều làm thế thì còn gì là Kiều. Hai, quan hệ Kiều và Hoạn Thư cũng không chỉ là quan hệ một chiều: Hoạn Thư là tội nhân. Kiều là nạn nhân. Mà là quan hệ hai chiều: Hoạn Thư vừa là tội nhân vừa là nạn nhân. Kiều cũng thế, vừa là nạn nhân vừa là tội nhân. Chính Kiều tự biết điều đó. Cứ đọc lại Truyện Kiều thì thấy. Thành ra, ở đây, chuyện Kiều tha Hoạn Thư nhưng ít ra cũng đã làm cho Hoạn Thư một phen thất hồn khiếp vía, mất hết uy thế như thế là đủ lắm rồi. Chân lý là thực tiễn. Pháp lý chân chính phải dựa trên cơ sở thực tiễn. Không biết với ai thế nào, chứ với tôi, từ lâu vẫn nghĩ nếu lần đó Kiều cũng giết Hoạn Thư như giết bọn Ung Khuyển, Tú Bà... thì Kiều đã chết trong tôi. Bởi tôi đang muốn nghĩ về cách xử sự của kẻ chiến thắng đối với kẻ chiến bại trong lịch sử thế nào là phải nhất. Cách xử sự của Kiều càng làm tôi quý nể nàng hơn, càng thấy nàng đẹp hơn.

Kiều cũng còn đẹp trong sai lầm. Việc Kiều xui Từ Hải ra hàng để rồi Từ Hải vì nhẹ dạ nghe vợ mà chết dù như chưa chịu chết: chết đứng, người đời có thể thông cảm với hoàn cảnh quá mệt mỏi trong cuộc sống của Kiều nhưng vẫn không thể không coi đó là sai lầm lớn trong đời Kiều. Điều đáng nói, Kiều không phải là thần thánh để tuyệt đối không có sai lầm. Kiều là con người trần gian với tất cả cái hay và cả cái không hay dễ thường đã có. Kiều chẳng đã ăn cắp đồ tế khí ở Quan Vân các của nhà Hoàn Thư trong khi bỏ trốn đó sao. Vấn đề là thái độ của Kiều như thế nào sau khi đã sai lầm xui Từ Hải ra hàng để chết. Thì Kiều đã vật vã, đã tự hối, và sau khi bị gả cho thổ quan, Kiều chẳng đã nhảy xuống sông Tiền Đường trăm mình. Lúc này, ai nữa chê trách Kiều nữa không.

Kiều tiếp tục đẹp trong cuộc tái ngộ. Tái ngộ đối với Kiều, dù là chuyện vớt vát tí chút nhưng cũng là hạnh phúc chứ gì. Vấn đề đặt ra là nhân cách Thuý Kiều thể hiện thế nào là hay, là đẹp trong hoàn cảnh này. Thì đây, lúc đầu Kiều không chịu tái hợp, mặc cho Thuý Vân đã sẵn sàng nhường lại chồng cho chị, mặc cho Kim Trọng đã nói với Kiều những lời quá tốt để phải mang tiếng với nhà phê bình Hoài Thanh sau này là lạc quan tếu. Nhưng sau đó, do sức ép của gia đình, của nghĩa cha con, Kiều đã chịu trở về và có cảnh tái hợp với chàng Kim trong tâm trạng đầy bi kịch: *"Người yêu ta xấu vì người Yêu nhau mà lại bằng mười phụ nhau"*, *"Bâng khuâng duyên mới ngậm ngùi tình xưa"*. Đúng là Kiều đã ứng xử đúng với nhân cách cao đẹp của mình. Không muốn tái hợp là bởi thương chàng Kim, không muốn chàng phải lấy lại mình, một người đàn bà *"Ông qua bướm lại đã thừa xấu xa"*. Và cũng là vì thương mình đã thân tàn ma dại. Kiều là người biết tự thương và tự trọng. Cứ tưởng tượng, trong cảnh tái hợp này, Kiều chỉ biết một bề vui sướng, vô vấp hạnh phúc thì hẳn là ai có rộng lượng, dễ dãi mấy cũng bớt yêu quý Kiều kể cả với Nguyễn Du nếu cũng như thế thì tác phẩm của cụ cũng bị hao hụt ít nhiều ở địa vị thiên tài trong lịch sử văn học Việt Nam.

Bạn đọc kính mến!

Như thế là tôi đã làm xong bài luận mà đề ra là "*Con Kiều đẹp nhất nước Nam*" của một bà cụ già quê Tiên Điền, không biết chữ nhưng thuộc lòng Truyện Kiều từ đầu chí cuối. Ý tứ trong bài luận của tôi hẳn là có nhiều điều đã quá quen thuộc với bạn đọc. Nhưng bằng một phương pháp tiếp cận và một khái niệm công cụ ít nhiều có cải tiến, nâng cao, may gì bài luận này sẽ đưa đến một hệ thống luận cứ trong đó vừa có thành tố cũ vừa có thành tố mới trong việc nhận diện thêm một lần nữa hình tượng Thuý Kiều trong khoa Kiều học ở đầu thế kỷ XXI, cũng là đầu thiên niên kỷ III này. Để cho rõ Thuý Kiều hơn, đáng lẽ luận văn phải vận dụng thêm phương pháp so sánh, mặc dù trong khi nói "*con Kiều đẹp nhất nước Nam*" thì tôi cũng đã gặp lại các nàng Cúc Hoa, Phương Hoa, Dao Tiên, Kiều Nguyệt Nga, Cô Chí, Cô Liên, Cô Triệu, Chị Dậu...ngày trước kể cả chị Út Tịch ngày nay. Nhưng khuôn khổ bài viết đã buộc người viết phải ngừng lại. Chỉ mong được sự chỉ giáo thêm./.

Chú thích:

1. Nguyễn Bách Khoa, *Nguyễn Du và Truyện Kiều*. Nxb. Hàn Thuyên 1942.
- 2, 3. Nguyễn Đình Chú, *Nhà văn Đặng Thai Mai chọn câu Kiều hay nhất*- In trong *Đặng Thai Mai và văn học*- Nxb.Nghệ An- 1994
4. Nguyễn Đình Chú, *Vấn đề ngã và phi ngã trong văn học Việt Nam thời trung cận đại*. Tạp chí văn học số 5- 1999